

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 177/2007/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt “Đề án phát triển nhiên liệu sinh học đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Đề án phát triển nhiên liệu sinh học đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển nhiên liệu sinh học, một dạng năng lượng mới, tái tạo được để thay thế một phần nhiên liệu hóa thạch truyền thống, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn:

a. Giai đoạn đến năm 2010:

- Xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách và văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo hành lang pháp lý để thu hút đầu tư, khuyến khích sản xuất quy mô công nghiệp và sử dụng nhiên liệu sinh học. Nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò quan trọng và lợi ích to lớn của nhiên liệu sinh học;

- Xây dựng lộ trình sử dụng nhiên liệu sinh học để thay thế một phần nhiên liệu hóa thạch đang sử dụng trong ngành giao thông vận tải, các ngành công nghiệp khác và mô hình thí điểm phân phối nhiên liệu sinh học tại một số tỉnh, thành phố;

- Nghiên cứu, tiếp cận và làm chủ được các công nghệ sản xuất nhiên liệu sinh học từ sinh khối, công nghệ phối trộn phù hợp và giải quyết vấn đề nâng cao hiệu suất chuyển hóa từ sinh khối thành nhiên liệu;

- Quy hoạch và phát triển các vùng nguyên liệu để sản xuất cồn, dầu, mỡ động, thực vật (mía, sắn, ngô, cây có dầu, mỡ động vật tận thu,...) để sản xuất nhiên liệu sinh học;

- Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng bước đầu nhu cầu phát triển nhiên liệu sinh học;

- Đến năm 2010, xây dựng và phát triển được các mô hình sản xuất thử nghiệm và sử dụng nhiên liệu sinh học quy mô 100 nghìn tấn E5 và 50 nghìn tấn B5/năm bảo đảm đáp ứng 0,4% nhu cầu xăng dầu của cả nước;

- Tiếp cận và làm chủ được công nghệ sản xuất giống cây trồng cho năng suất cao để sản xuất nhiên liệu sinh học.

b. Giai đoạn 2011 – 2015:

- Nghiên cứu, làm chủ và sản xuất các vật liệu, chất phụ gia phục vụ sản xuất nhiên liệu sinh học;

- Phát triển sản xuất và sử dụng rộng rãi nhiên liệu sinh học để thay thế một phần nhiên liệu hóa thạch truyền thống. Mở rộng quy mô các cơ sở sản xuất nhiên liệu sinh học và mạng lưới phân phối cho mục đích giao thông và sản xuất công nghiệp khác;

- Phát triển các vùng nguyên liệu theo quy hoạch, đưa các giống cây nguyên liệu cho năng suất cao, khả năng chống chịu sâu bệnh tốt vào sản xuất đại trà, bảo đảm cung cấp đủ nguyên liệu sinh khối cho quá trình chuyển hóa thành nhiên liệu sinh học;

- Ứng dụng thành công công nghệ lên men hiện đại để đa dạng hóa các nguồn nguyên liệu cho quá trình chuyển hóa sinh khối thành nhiên liệu sinh học;

- Xây dựng và phát triển các cơ sở sản xuất và sử dụng nhiên liệu sinh học trên phạm vi cả nước. Đến năm 2015, sản lượng ethanol và dầu thực vật đạt 250 nghìn tấn (pha được 5 triệu tấn E5, B5), đáp ứng 1% nhu cầu xăng dầu của cả nước;

- Đào tạo được một đội ngũ cán bộ chuyên sâu về những lĩnh vực chủ yếu liên quan đến quá trình sản xuất nhiên liệu sinh học và đào tạo phổ cập lực lượng công nhân kỹ thuật đáp ứng nguồn nhân lực cho quá trình phát triển nhiên liệu sinh học.

c. Tầm nhìn đến năm 2025:

Công nghệ sản xuất nhiên liệu sinh học ở nước ta đạt trình độ tiên tiến trên thế giới. Sản lượng ethanol và dầu thực vật đạt 1,8 triệu tấn, đáp ứng khoảng 5% nhu cầu xăng dầu của cả nước.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (R-D), triển khai sản xuất thử sản phẩm (P) phục vụ phát triển nhiên liệu sinh học:

- Nghiên cứu xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển giao, sản xuất và sử dụng nhiên liệu sinh học, bao gồm chính sách khuyến khích đầu tư; cơ chế thúc đẩy nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phát triển sản xuất; hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, lộ trình áp dụng (tiêu chuẩn TCVN, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến sản xuất sử dụng E5, B5, các quy định bắt buộc về môi trường và lộ trình áp dụng đối với các đối tượng sử dụng nhiên liệu theo hướng khuyến khích sử dụng rộng rãi nhiên liệu sinh học);

- Tiếp cận và làm chủ được công nghệ phối trộn xăng, condensat, nafta, diesel dầu mỏ với ethanol, diesel sinh học và phụ gia để tạo ra xăng E5 (95% xăng dầu mỏ truyền thống và 5% ethanol) và dầu diesel B5 (95% diesel dầu mỏ truyền thống và 5% diesel sinh học) và đưa vào hoạt động các cơ sở pha chế công suất 100 nghìn tấn E5 và 50 nghìn tấn B5/năm. Phát triển mạng lưới phân phối và tiêu thụ sản phẩm trên phạm vi cả nước với hạt nhân là các thành phố lớn như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng,...;

- Tiếp cận và áp dụng công nghệ sản xuất ethanol hiện đại từ các nguồn sinh khối khác nhau: sản xuất và sử dụng các hệ enzyme hiệu quả cao cho chuyển hóa nguyên liệu, các chế phẩm kháng sinh chống tạp nhiễm, các vi sinh vật có khả năng lên men đa cơ chế, hiệu suất cao, hệ thống lên men liên tục tiết kiệm năng lượng (tuần hoàn men, nước nấu, tận dụng hơi thừa),... Làm chủ được công nghệ sản xuất ethanol hiện đại hiệu suất cao, đạt tiêu chuẩn làm nhiên liệu sinh học. Phát triển các cơ sở sản xuất cồn từ quy mô vừa lên quy mô lớn và đồng bộ, bảo đảm đáp ứng đủ ethanol cho nhu cầu phối chế E5;

- Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và tổ chức sản xuất, tiêu thụ diesel sinh học từ các nguồn dầu, mỡ động, thực vật đạt tiêu chuẩn để phối trộn với diesel dầu mỏ tạo ra sản phẩm diesel B5. Phát triển các cơ sở sản xuất diesel sinh học theo quy mô phù hợp với vùng, nguồn nguyên liệu bảo đảm cung cấp đủ diesel sinh học cho việc phối chế B5;

- Quy hoạch và phát triển các vùng nguyên liệu để sản xuất cồn, dầu, mỡ động, thực vật (mía, sắn, ngô, cây có dầu, mỡ động vật tận thu,...) theo hướng sử dụng triệt để quỹ đất hiện có, đồng thời sử dụng có hiệu quả đất của từng địa phương, phát huy lợi thế của từng vùng nguyên liệu. Chọn tạo được các giống mía, sắn, ngô, lúa, cây có dầu cho năng suất cao đạt mức khá của thế giới, phù hợp với các vùng đất đã được quy hoạch, đặc biệt là các vùng đất xấu, đất thoái hóa không dùng để sản xuất lương thực cho người;

- Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và triển khai sản xuất các chất phụ gia, hóa chất cần thiết phục vụ việc pha chế nhiên liệu sinh học với xăng dầu hóa thạch truyền thống bảo đảm yêu cầu về chất lượng nhiên liệu và an toàn đối với môi trường.

2. Hình thành và phát triển ngành công nghiệp sản xuất nhiên liệu sinh học:

- Thành lập và khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư vào hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, tiếp nhận và ứng dụng công nghệ vào sản xuất nhiên liệu sinh học; ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới để sản xuất, kinh doanh và dịch vụ các sản phẩm nhiên liệu sinh học;

- Hình thành và phát triển mạnh ngành công nghiệp sản xuất nhiên liệu sinh học, tạo lập được thị trường thông thoáng và thuận lợi để thúc đẩy các doanh nghiệp đầu tư vào các dự án sản xuất, kinh doanh và dịch vụ các sản phẩm nhiên liệu sinh học;

3. Xây dựng tiềm lực phục vụ phát triển nhiên liệu sinh học:

a. Đào tạo nguồn nhân lực:

- Đào tạo ngắn hạn với thời gian từ 6 đến 12 tháng để nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ khoa học công nghệ chuyên ngành tại các nước có nền công nghiệp sản xuất nhiên liệu sinh học phát triển;

- Đào tạo trong nước các kỹ sư công nghệ về công nghệ sản xuất nhiên liệu sinh học từ khâu sản xuất sinh khối đến khâu chuyển hóa thành nhiên liệu theo các nội dung của Đề án;

- Đào tạo các công nhân kỹ thuật có tay nghề cao về công nghệ sản xuất nhiên liệu sinh học để triển khai thực hiện các nội dung của Đề án tại các doanh nghiệp và địa phương;

- Bồi dưỡng kiến thức và nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ quản lý cấp Bộ, ngành, các doanh nghiệp về phát triển và ứng dụng nhiên liệu sinh học.

b. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và hiện đại hóa máy móc, thiết bị:

- Đầu tư chiều sâu để nâng cấp hệ thống các cơ quan nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực nhiên liệu sinh học; bổ sung máy móc, thiết bị tiên tiến và hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các phòng thí nghiệm hiện có nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn để tiếp cận và tiếp nhận chuyển giao công nghệ về sản xuất nhiên liệu sinh học từ sinh khối thành các sản phẩm thương mại;

- Đầu tư và đưa vào sử dụng một số phòng thí nghiệm tiên tiến, bảo đảm đủ năng lực, phục vụ có hiệu quả các đối tượng nghiên cứu về nguyên liệu, công nghệ sản xuất và phối chế, đặc biệt ưu tiên các nghiên cứu định hướng kỹ thuật, nhanh chóng tạo ra sản phẩm và có tiềm năng phát triển thành sản xuất lớn công nghiệp;

- Xây dựng, nối mạng và đưa vào hoạt động hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia về nhiên liệu sinh học để cung cấp và chia sẻ kịp thời, đầy đủ các thông tin cơ bản nhất, mới nhất về thiết bị, công nghệ sản xuất nhiên liệu sinh học cho các đơn vị và cá nhân liên quan.

4. Hợp tác quốc tế:

- Chủ động tiếp nhận, làm chủ và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, thành tựu khoa học mới trong lĩnh vực sản xuất nhiên liệu sinh học trên thế giới để phát triển nhanh, mạnh và bền vững ngành công nghiệp sản xuất nhiên liệu sinh học ở Việt Nam;

- Triển khai, thực hiện khoảng 20 đề tài, dự án hợp tác quốc tế với các tổ chức, cá nhân nhà khoa học và công nghệ nước ngoài để phát triển nghiên cứu, sản xuất và sử dụng nhiên liệu sinh học ở nước ta.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, khuyến khích thực hiện chuyển giao công nghệ và tạo lập môi trường đầu tư phát triển sản xuất nhiên liệu sinh học:

- Đẩy mạnh việc triển khai các đề tài nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu phát triển (R-D) để tiếp thu và làm chủ công nghệ sản xuất nhiên liệu sinh học, các hóa chất phụ gia cần thiết, các dự án sản xuất thử nghiệm (dự án P), các dự án hợp tác quốc tế, dự án chuyển giao công nghệ, dự án sản xuất quy mô công nghiệp các loại nhiên liệu sinh học;

- Khuyến khích việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sản xuất, đẩy mạnh các hoạt động chuyển giao công nghệ trong nước và nhập khẩu các công nghệ sản xuất nhiên liệu sinh học, hóa chất phụ gia phục vụ phối chế nhiên liệu từ các nước tiên tiến nhằm thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ nhiên liệu sinh học;

- Tạo lập thị trường thông thoáng, thuận lợi cho phát triển nhiên liệu sinh học, thúc đẩy thành lập các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và khuyến khích họ đầu tư vào sản xuất nhiên liệu sinh học. Nhà nước có những chính sách ưu đãi về vay vốn tín dụng, thuế, quyền sử dụng đất,... cho các doanh nghiệp đầu tư vào phát triển sản xuất nhiên liệu sinh học.

2. Tăng cường đầu tư và đa dạng hóa các nguồn vốn để thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án:

- Tổng kinh phí để thực hiện các nội dung của Đề án được xác định trên cơ sở kinh phí của từng dự án, đề tài, nhiệm vụ thành phần cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hàng năm, Nhà nước bố trí tăng dần mức vốn đầu tư từ ngân sách để thực hiện các nội dung của Đề án. Tăng cường và đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư từ